

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch
phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu số 02, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng,
huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 5086/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 4941/SXD-QH ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu số 02, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của UBND huyện Thọ Xuân).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu số 02, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu số 02, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Phạm vi, ranh giới, quy mô lập quy hoạch

2.1. Phạm vi, ranh giới:

Khu đất lập quy hoạch phân khu thuộc một phần địa giới hành chính thị trấn Lam Sơn và các xã Xuân Bái, Thọ Lâm, Thọ Xương, Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân (thuộc các khu vực số 01 và 08 theo đề án Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 đã được phê duyệt); ranh giới khu đất cụ thể:

- Phía Bắc giáp: Sông Chu;
- Phía Đông giáp: Cảng hàng không Thọ Xuân;
- Phía Tây giáp: Đường Hồ Chí Minh;
- Phía Nam giáp: Đường số 3 theo quy hoạch chung (Quốc lộ 47).

2.2. Quy mô:

- Quy mô diện tích lập quy hoạch khoảng: 2.280,0 ha (diện tích lập khảo sát địa hình khoảng 2.421 ha).
- Quy mô dân số:
 - + Dân số hiện trạng năm 2022 khoảng 17.500 người.
 - + Dự báo đến năm 2030, dân số khoảng 32.000 người; đến năm 2040, dân số khoảng 62.400 người.

3. Tính chất khu vực lập quy hoạch

Là khu đô thị hỗn hợp đa chức năng, gồm các khu dân cư, dịch vụ thương mại, dịch vụ nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà hàng, bệnh viện, trường học, không gian cộng đồng, không gian cây xanh và những diện tích phụ trợ khác; Trung tâm đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ trong các khu, cụm công nghiệp nông nghiệp dịch vụ hàng không; các tổ hợp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn.

4. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Dự kiến quy mô dân số và đất đai:

- Quy mô dân số đến năm 2040: khoảng 62.400 người;
- + Dân số hiện trạng khoảng 17.500 người;
- + Dân số phát triển (bao gồm cả dân số quy đổi) khoảng 44.900 người.

(Quy mô dân số cụ thể sẽ được tính toán cụ thể xác định trong quá trình lập đề án quy hoạch).

b) Các chỉ tiêu đất đai:

- Đất đơn vị ở bình quân toàn đô thị (đối với đô thị loại IV): 28-45 m²/người (tương đương khoảng 137,2-220,5 ha); trong đó:

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng đơn vị ở: tối thiểu 2 m²/người;

+ Đất các công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở: Chỉ tiêu tính toán xác định cụ thể trên cơ sở quy định tại Bảng 2.4 QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021.

+ Đất bãi đỗ xe: Chỉ tiêu tính toán xác định cụ thể trên cơ sở quy định tại Bảng 2.18 QCVN 01:2021/BXD và phân bổ quỹ đất bãi đỗ xe từ quy hoạch toàn đô thị Lam Sơn - Sao Vàng.

- Đối với các loại đất khác cấp đô thị trở lên: Đảm bảo diện tích theo phân bổ của đề án quy hoạch chung được duyệt.

c) Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Tỷ lệ đất giao thông tính đến đường phân khu vực (không bao gồm giao thông tĩnh) so với đất xây dựng đô thị: Tối thiểu 18%.

- Cấp điện: 1.000 KWh/người/năm;

- Cấp nước: 120 lít/người/ngđ;

- Thoát nước: Thoát nước mưa và nước thải riêng biệt;

- Xử lý nước thải: Bằng 100% nước cấp;

- Chỉ tiêu xử lý chất thải: 0,9 kg/người/ngđ;
- Rác thải: Thu gom và xử lý 100%.
- Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật khác: Yêu cầu tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01: 2021/BXD và các Quy chuẩn khác có liên quan.

(các chỉ tiêu sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật sẽ được luận chứng, tính toán cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch theo các quy định hiện hành).

5. Các yêu cầu về nội dung nghiên cứu

5.1. Yêu cầu về công tác điều tra khảo sát hiện trạng, thu thập số liệu

- Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/2000 hệ toạ độ VN2000, độ cao Nhà nước, diện tích khảo sát địa hình khoảng 2.500,0 ha.

- Các số liệu điều tra hiện trạng về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật... phải sử dụng số liệu điều tra mới nhất, có hệ thống bảng biểu kèm theo.

- Điều tra khảo sát đánh giá điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng, dân cư, xã hội, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và các mối liên hệ quy hoạch khác.

- Yêu cầu điều tra cụ thể về hiện trạng các công trình hạ tầng xã hội và công trình công cộng, khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân, đối chiếu chỉ tiêu so với các quy chuẩn, quy định hiện hành để có giải pháp cải tạo, mở rộng hoặc xây dựng mới.

- Đánh giá rà soát, cập nhật đầy đủ số lượng di tích đã được xếp hạng và diện tích khoanh vùng bảo vệ di tích đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hiện trạng hoạt động du lịch và thiết chế văn hoá, thể thao tại khu vực nghiên cứu lập quy hoạch.

- Điều tra khảo sát đánh giá các dự án đang triển khai, các quy hoạch phân khu đã được phê duyệt, quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư có liên quan để khớp nối và điều chỉnh nếu có bất cập.

- Đánh giá hiện trạng rừng, nguồn gốc rừng; nguồn gốc đất đai và chủ quản lý đối với diện tích rừng; ảnh hưởng của việc quy hoạch xây dựng các công trình, hạ tầng kỹ thuật tại phân khu đến diện tích rừng hiện có.

- Đánh giá thực trạng giao thông vận tải trong khu vực lập quy hoạch; trong đó lưu ý hiện trạng đánh giá về hạ tầng giao thông có tuyến giao thông đối ngoại; hiện trạng công trình giao thông địa phương; đánh giá hiện trạng đất giao thông trong khu vực lập quy hoạch; phân tích, dự báo lưu lượng xe, làm cơ sở

xác định quy mô cắt ngang các tuyến đường; tính toán toán thủy văn làm cơ sở xác định khẩu độ các công trình thoát nước đảm bảo theo quy định.

5.2. Yêu cầu về nguyên tắc tổ chức không gian, kiến trúc

- Trên cơ sở Quy hoạch chung đô thị Lam Sơn – Sao Vàng đã được phê duyệt, việc lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu số 02 phải tuân thủ và cụ thể hóa các nội dung khu vực đã được định hướng và xác định cấu trúc hạ tầng khung khu đô thị đảm bảo khả năng phát triển trước mắt và lâu dài.

- Khớp nối đồng bộ với các quy hoạch, dự án có liên quan, tạo thể thống nhất cơ sở hạ tầng trên cơ sở quy hoạch chung được phê duyệt và theo các tiêu chuẩn của đô thị loại IV.

- Phân khu chức năng hợp lý giữa các không gian dân cư đô thị, dân cư nông thôn, không gian công cộng, thương mại, không gian xanh sinh thái, đặc biệt là đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định với các công trình, các khu vực bảo tồn.

- Tôn trọng địa hình, cảnh quan tự nhiên; bổ sung các thiết kế và cải tạo cảnh quan ven các kênh và hệ sinh thái khu vực các hồ nước để hình thành các không gian xanh, công viên, không gian vui chơi giải trí, văn hóa - TDTT... xây dựng hình thái đô thị xanh - hiện đại - sinh thái.

- Tổ chức hợp lý các không gian công cộng, kết nối phù hợp đảm bảo nhu cầu của nhân dân và khách du lịch. Đặc biệt là các quảng trường, không gian công cộng, vui chơi giải trí... Cải tạo, bổ sung và nâng cấp hạ tầng đô thị với các khu vực dân cư hiện hữu, nhằm kết nối đồng bộ về không gian và hạ tầng với các khu vực phát triển mới theo tiêu chuẩn đô thị loại IV.

- Khai thác hiệu quả quỹ đất, kết nối đồng bộ với các khu vực khác theo định hướng quy hoạch chung; tạo lập một khu đô thị sinh thái hiện đại, thân thiện với môi trường và đáp ứng các nhu cầu tham quan, du lịch - dịch vụ đô thị.

- Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan đối với từng khu chức năng, trục đường chính, không gian mở, điểm nhấn, khu trung tâm và định hướng chỉ tiêu cho từng khu chức năng này về diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng, phong cách kiến trúc...

- Phân định rõ các khu vực phát triển khu đô thị với chức năng được bố trí phù hợp gắn với các lợi thế hiện có và làm cơ sở xác định các quỹ đất giao nhà đầu tư tổ chức thực hiện QHCT 1/500, giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng, khai thác quỹ đất phát triển, khớp nối các dự án đầu tư xây dựng đã và đang triển khai thực hiện hoặc đã lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết.

- Phân khu đô thị phải dự báo, xác định được quy mô dân số cho các lô đất quy hoạch làm cơ sở cho tính toán và phân bổ dân cư trong quy hoạch chi tiết và các dự án; Dân số dự báo, xác định phải bao gồm cả dân số vãng lai tại các khu đất ở và các khu đất xây dựng các công trình hỗn hợp có yếu tố ở bao gồm cả dịch vụ lưu trú (nếu có).

- Phân khu đô thị phải xác định được hệ thống công trình dịch vụ - công cộng, chỉ tiêu sử dụng đất và khung hạ tầng kỹ thuật cho các lô đất cấp khu vực, đơn vị ở.

- Các trung tâm theo cấp hành chính và trung tâm chuyên ngành (y tế, đào tạo, thương mại, dịch vụ...) cần có quy mô phù hợp, đảm bảo tiết kiệm đất đai.

- Trung tâm theo cấp hành chính phải được bố trí tại vị trí có mối liên hệ thuận lợi nhất tới các khu chức năng của đô thị.

- Phải bố trí hỗn hợp nhiều chức năng khác nhau trong khu trung tâm đô thị đảm bảo khai thác sử dụng đất hiệu quả, linh hoạt và thuận tiện.

- Không gian xanh tự nhiên cần được bảo vệ tối đa; không gian xanh nhân tạo phải được phân bố hợp lý trên toàn diện tích đất xây dựng đô thị để đảm bảo thuận lợi trong sử dụng.

- Định hướng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, các di sản, di tích trong khu vực, có phương án khai thác và phát huy các khu vực có giá trị về cảnh quan.

5.3. Yêu cầu về kết nối hạ tầng kỹ thuật

- Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo nhu cầu sử dụng của khu vực nghiên cứu và các khu vực liên quan, phù hợp với mạng lưới chung theo định hướng Quy hoạch chung đô thị Lam Sơn - Sao Vàng đã được phê duyệt. Tuân thủ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các tiêu chuẩn thiết kế hiện hành.

- Về giao thông: Xác định mạng lưới đường giao thông liên kết giữa khu vực với đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 47, các đường tỉnh, liên kết với khu vực phía lân cận khu đô thị. Xác định chỉ giới đường đỏ, mặt cắt bao gồm các tuyến đường khu vực, đường nhánh, đường nội bộ phù hợp với quy hoạch khu vực. Tổ chức giao thông an toàn, đảm bảo liên hệ giữa các khu vực và các mối liên hệ với mạng lưới bên ngoài. Xác định vị trí quy mô các bãi xe và hệ thống công trình ngầm, tuy-nen kỹ thuật...

- Về cấp nước: Dự báo nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô các công trình nhà máy, trạm bơm nước; bể chứa; các công trình đầu mối cấp nước khác và mạng lưới đường ống cấp nước đến đường phân khu vực;

- Về cấp điện: Xác định nhu cầu cấp điện, nguồn cung cấp điện, vị trí các trạm điện phân phối, mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế và hệ thống điện chiếu sáng phải được nghiên cứu bố trí hợp lý, đảm bảo chiếu sáng, đồng thời làm tăng thêm giá trị thẩm mỹ cho khu vực.

- Về san nền, thoát nước mưa, thoát nước thải: Xác định mạng lưới thoát nước mưa, nước thải; vị trí quy mô khu xử lý nước thải, mạng lưới đường ống và thông số kỹ thuật chi tiết; đề xuất các giải pháp san nền và cao độ chuẩn bị kỹ thuật phù hợp với từng khu vực, đảm bảo bám theo địa hình tự nhiên. Xác định cốt san nền khống chế cho từng khu vực, xác định độ dốc san nền, khối lượng đất đào đắp cho từng khu vực xây dựng.

- Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động: Định hướng phát triển điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông, hạ tầng thông tin di động (BTS), hạ tầng mạng cáp viễn thông (đảm bảo chỉ tiêu ngầm hóa mạng cáp ngoại vi theo quy định tại Quyết định số 3705/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh và Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 26/3/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về thực hiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045). Ngoài ra cần định hướng đối với Khu đô thị trung tâm hành chính mới, Khu vực đô thị mới; Định hướng, lộ trình cải tạo, chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp hiện hữu đối với Trấn Sao Vàng, xã Xuân Phú, xã Thọ Lâm, xã Thọ Xương, xã Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân và một phần nhỏ thuộc xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn (trong phạm vi quy hoạch); Quy hoạch sử dụng đất cho các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động...

- Đề xuất biện pháp tổ chức công trình ngầm, gồm: cấp điện, các tuyến cáp thông tin, cấp thoát nước cho khu vực.

5.4. Các yêu cầu khác:

- Đề xuất biện pháp để giảm thiểu ảnh hưởng xấu đến môi trường trong đồ án quy hoạch phân khu đô thị theo quy định hiện hành;

- Xác định danh mục các dự án ưu tiên và nguồn lực thực hiện.

- Đề xuất các yêu cầu về Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu, để các cấp, các ngành cùng tham gia vào công tác quản lý trật tự xây dựng theo quy hoạch đô thị được duyệt.

- Yêu cầu về nội dung, hình thức và đối tượng lấy ý kiến về đồ án quy hoạch

+ Nội dung lấy ý kiến bao gồm: phương án tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan; quy mô dự kiến xây dựng các công trình công cộng, dịch vụ, nhà ở và các công trình hạ tầng kỹ thuật; phương án đấu nối hạ tầng kỹ thuật; giải

pháp thực hiện quy hoạch (phân kỳ giai đoạn đầu tư, nguồn lực thực hiện, giải phóng mặt bằng, tái định cư, sinh kế...).

+ Đối tượng lấy ý kiến là các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan, bị ảnh hưởng bởi quy hoạch phân khu theo quy định tại Điều 20 Luật quy hoạch đô thị năm 2009.

+ Hình thức và thời gian lấy ý kiến về đề án quy hoạch đô thị thực hiện theo quy định tại khoản 1 khoản 3 khoản 4 Điều 21, Luật Quy hoạch đô thị năm 2009.

6. Danh mục, số lượng hồ sơ, sản phẩm

6.1. Hồ sơ khảo sát địa hình:

Hồ sơ khảo sát đo vẽ địa hình tỷ lệ 1/500 hệ tọa độ VN2000, độ cao nhà nước, yêu cầu thực hiện đảm bảo theo quy định tại Luật Đo đạc bản đồ năm 2018. UBND huyện Thọ Xuân có trách nhiệm thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm theo quy định quy định của pháp luật; làm cơ sở để lập đề án quy hoạch phân khu.

6.2. Hồ sơ quy hoạch:

Thành phần, quy cách thể hiện hồ sơ đề án quy hoạch thực hiện theo quy định tại Điều 10 và phụ lục V Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn, cụ thể:

- Thành phần bản vẽ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Thuyết minh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Phụ lục kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bản vẽ minh họa; các số liệu tính toán). Phụ lục đính kèm văn bản pháp lý liên quan.

- Quy định quản lý theo đề án quy hoạch phân khu đô thị thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và phải có các bản vẽ khổ A3 kèm theo.

- Dự thảo Quyết định phê duyệt đề án quy hoạch phân khu (nội dung yêu cầu đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ).

6.3. Yêu cầu về hồ sơ:

- Thuyết minh tổng hợp đồ án quy hoạch phân khu phải có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh liên quan;

- Bản đồ dùng cho báo cáo thẩm định, phê duyệt, in màu theo tỉ lệ 1/2000;

- Số lượng tài liệu dùng cho báo cáo thẩm định tùy thuộc theo yêu cầu của cơ quan thẩm định.

- Hồ sơ hoàn thiện, lưu trữ lập thành 06 bộ in màu đúng tỷ lệ, kèm theo 04 bộ hồ sơ in màu vừa khổ A0 (in ép), 04 thiết bị lưu trữ (đĩa CD hoặc USB) sao lưu toàn bộ nội dung liên quan đến hồ sơ đồ án quy hoạch.

7. Dự toán kinh phí và nguồn vốn

7.1. Dự toán kinh phí (làm tròn): **7.156.181.000 đồng** (*Bằng chữ: Bảy tỷ, một trăm năm mươi sáu triệu, một trăm tám một nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí tư vấn khảo sát:	1.625.971.000 đồng;
- Chi phí tư vấn lập quy hoạch:	4.277.496.000 đồng;
- Chi phí lập hồ sơ quy hoạch theo GIS	407.981.000 đồng;
- Chi phí thẩm định Nhiệm vụ:	36.609.000 đồng;
- Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch:	171.956.000 đồng;
- Chi phí khác:	636.168.000 đồng.

7.2. Nguồn vốn:

- Từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ, ngân sách huyện và nguồn huy động hợp pháp khác.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND huyện Thọ Xuân để cân đối nguồn vốn hỗ trợ lập quy hoạch, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí vốn thực hiện lập quy hoạch.

8. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan tổ chức lập và trình duyệt quy hoạch: UBND huyện Thọ Xuân.

- Đơn vị tư vấn: Lựa chọn theo quy định pháp luật.

- Thời gian lập quy hoạch: Tối đa 09 tháng (kể từ ngày phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H8.(2024)QDPD_NV PK so 02 LSSV

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm